

UNDEFINED
Số: 10/2015/TTLT-
BVHTTDL-BNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2015

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH - BỘ NỘI VỤ -----	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----
Số: 10/2015/TTLT- BVHTTDL-BNV	<i>Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2015</i>

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**QUY ĐỊNH MÃ SỐ VÀ TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC
CHUYÊN NGÀNH NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN VÀ ĐIỆN ẢNH**

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy
định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về
chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị
định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số Điều của Nghị định 204/2004/NĐ-CP;
Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao
và Du lịch;
Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;
Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư
liên tịch quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên

ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi Điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư liên tịch này quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh.

2. Thông tư liên tịch này áp dụng đối với viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, gồm:

- a) Nhóm chức danh đạo diễn nghệ thuật: Đạo diễn sân khấu; đạo diễn điện ảnh; biên đạo múa; huấn luyện múa; sáng tác, chỉ huy âm nhạc; biên kịch;
- b) Chức danh diễn viên: Diễn viên hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh.

Điều 2. Mã số và phân hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh

1. Chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh bao gồm: nhóm chức danh đạo diễn nghệ thuật và nhóm chức danh diễn viên.

2. Nhóm chức danh đạo diễn nghệ thuật, bao gồm:

- | | |
|---------------------------------|-------------------|
| a) Đạo diễn nghệ thuật hạng I | Mã số: V.10.03.08 |
| b) Đạo diễn nghệ thuật hạng II | Mã số: V.10.03.09 |
| c) Đạo diễn nghệ thuật hạng III | Mã số: V.10.03.10 |
| d) Đạo diễn nghệ thuật hạng IV | Mã số: V.10.03.11 |

3. Nhóm chức danh diễn viên, bao gồm:

- | | |
|-----------------------|-------------------|
| a) Diễn viên hạng I | Mã số: V.10.04.12 |
| b) Diễn viên hạng II | Mã số: V.10.04.13 |
| c) Diễn viên hạng III | Mã số: V.10.04.14 |
| d) Diễn viên hạng IV | Mã số: V.10.04.15 |

Điều 3. Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp của các chức danh viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh

1. Có trách nhiệm cao, say mê nghệ thuật, nhiệt tình với công việc được giao, luôn tuân thủ pháp luật, luôn thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của người viên chức trong hoạt động nghề nghiệp.
2. Quan tâm đến sự nghiệp phát triển nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh; luôn có ý thức giữ gìn, bảo tồn và phát huy nghệ thuật truyền thống của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.
3. Trung thực, khách quan, thẳng thắn, có chính kiến rõ ràng; có thái độ khiêm tốn, đúng mực khi tiếp xúc với công chúng; có ý thức đấu tranh với những hành vi sai trái, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
4. Có ý thức tôn trọng, phối hợp, giúp đỡ đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác.

Chương II

TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Điều 4. Đạo diễn nghệ thuật hạng I - Mã số: V.10.03.08

1. Nhiệm vụ:

- a) Chủ trì xây dựng kịch bản, dàn dựng, chỉ huy các tác phẩm, chương trình sân khấu và điện ảnh có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao; quy mô lớn, hoành tráng;
- b) Phát hiện khuynh hướng nghệ thuật mới, xác định khuynh hướng nghệ thuật của chuyên ngành; xác định và chỉ đạo tính thống nhất về phong cách nghệ thuật của đơn vị;
- c) Chủ trì tổ chức đánh giá, phân tích, xử lý kịch bản, chỉ đạo việc xây dựng kịch bản phân cảnh, dàn dựng sân khấu, biên đạo múa, dàn dựng âm nhạc; chọn diễn viên, cộng tác viên; chỉ đạo diễn xuất của diễn viên, hướng dẫn cộng tác viên và phối hợp với những người có liên quan nhằm thống nhất ý tưởng sáng tạo, đảm bảo quy trình hoàn thành tác phẩm, chương trình;
- d) Tổ chức việc xây dựng kế hoạch, đề ra biện pháp tiến hành dàn dựng, sản xuất; tổ chức sưu tầm tư liệu, tài liệu cần thiết phục vụ cho việc dàn dựng tác phẩm, chương trình; tổ chức trình duyệt, sửa chữa nâng cao, bàn giao tác phẩm, chương trình;

đ) Chủ trì chuẩn bị nội dung cho các cuộc hội thảo nghiệp vụ chuyên ngành ở trong và ngoài nước; chủ trì xây dựng Mục tiêu, nội dung, chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho đạo diễn hạng dưới, tập huấn cho diễn viên;

e) Theo dõi hiệu quả xã hội của tác phẩm, chương trình sau khi đưa ra rộng rãi công chúng nhằm tiếp tục nâng cao, hoàn thiện tác phẩm, chương trình; tổng kết kinh nghiệm những tác phẩm, chương trình đã dàn dựng tại đơn vị; tham gia tổng kết kinh nghiệm nghiệp vụ chuyên ngành.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh đạo diễn nghệ thuật hạng I.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn nghiệp vụ:

a) Nắm vững và thực hiện đúng quan Điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh;

b) Nắm vững kiến thức tổng hợp về các loại hình văn học nghệ thuật; đặc trưng, đặc Điểm của các môn nghệ thuật; nắm vững các thành tựu khoa học kỹ thuật, văn hóa nghệ thuật ở trong và ngoài nước liên quan đến nghiệp vụ;

c) Có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động sáng tác, dàn dựng, chỉ huy;

d) Có năng lực chỉ đạo, khả năng nghiên cứu và phối hợp với đồng nghiệp trong tổ chức các hoạt động chuyên môn; có khả năng đề xuất các giải pháp sáng tạo nghệ thuật;

đ) Có ít nhất 02 tác phẩm, chương trình dàn dựng được Hội đồng nghệ thuật chuyên ngành cấp Bộ hoặc tương đương công nhận về chất lượng nghệ thuật.

4. Viên chức thăng hạng vào chức danh đạo diễn nghệ thuật hạng I gồm một trong các trường hợp sau:

a) Được phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân hoặc đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật;

b) Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này và phải có thời gian giữ chức danh đạo diễn nghệ thuật hạng II hoặc tương đương tối thiểu là

06 năm, trong đó thời gian gần nhất giữ chức danh đạo diễn nghệ thuật hạng II tối thiểu là 02 năm.

Điều 5. Đạo diễn nghệ thuật hạng II - Mã số: V.10.03.09

1. Nhiệm vụ:

- a) Tham gia xây dựng kịch bản, dàn dựng, chỉ huy các tác phẩm, chương trình sân khấu và điện ảnh có giá trị tư tưởng và nghệ thuật có quy mô lớn và vừa. Đánh giá, phân tích, xử lý kịch bản: xây dựng ý tưởng đạo diễn, kịch bản phân cảnh, biên đạo, âm nhạc; chọn diễn viên, cộng tác viên;
- b) Chỉ đạo diễn xuất của diễn viên, hướng dẫn cộng tác viên và phối hợp với những người có liên quan thống nhất ý tưởng sáng tạo, đảm bảo quy trình hoàn thành tác phẩm, chương trình;
- c) Xây dựng kế hoạch, đề ra biện pháp tiến hành dàn dựng, sản xuất; sưu tầm tư liệu, tài liệu cần thiết phục vụ cho việc dàn dựng tác phẩm, chương trình; tổ chức trình duyệt, sửa chữa nâng cao, bàn giao tác phẩm, chương trình;
- d) Tổng kết kinh nghiệm những tác phẩm, chương trình đã dàn dựng và khuyến khích nghệ thuật; xây dựng và hình thành tính thống nhất về phong cách nghệ thuật của đơn vị; theo dõi hiệu quả xã hội của tác phẩm, chương trình sau khi đưa ra rộng rãi công chúng nhằm tiếp tục nâng cao, hoàn thiện tác phẩm, chương trình;
- đ) Chủ trì chỉ đạo việc tập huấn của diễn viên, giúp đỡ nâng cao nghiệp vụ cho đạo diễn hạng dưới;
- e) Tham gia chuẩn bị nội dung cho các cuộc hội thảo nghiệp vụ chuyên ngành ở trong và ngoài nước.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh;
- b) Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh đạo diễn nghệ thuật hạng II.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn nghiệp vụ:

- a) Nắm vững và thực hiện đúng quan Điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh;